

Số: 74/2022/QĐST-HNGĐ

Bảo Lộc, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 412/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa:

Anh **Trịnh Đình M**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 62/3 Nguyễn Bửu, xã Lộc N, thành phố Bảo Lộc, tỉnh L Đồng.

Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 62/3 Nguyễn Bửu, xã Lộc N, thành phố Bảo Lộc, tỉnh L Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 69, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Đình M và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 con chung tên Trịnh Ngọc Hoài A, sinh ngày 15/10/2014 và Trịnh Đình Duy Kh, sinh ngày 02/11/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung một tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 5/2022 cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Anh M và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh M và chị L khai không có.

Về án phí: Anh Trịnh Đình M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng theo định kỳ) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004754 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Anh M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Bảo Lộc;
- TAND tỉnh L Đồng;
- T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- UBND xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh L Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền